|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **PHƯỜNG ĐỨC CHÍNH**  Số: 160 /BC - UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ***Đức Chính, ngày 17 tháng 3 năm 2020*** |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá 10 năm thực hiện Chị thị số 28-CT/TU, ngày 31/5/2010 của Ban Thường vụ tỉnh ủy"về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020"**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

**1. Khái quát chung về đặc điểm tình hình của địa phương.**

Phường Đức Chính nằm ở trung tâm Thị xã Đông Triều,

- Tổng diện tích đất đai tự nhiên là: 620,83 ha

Trong đó: + Đất sản xuất nông nghiệp: 374,43 ha

+ Đất ở : 44,72 ha

+ Đất nuôi trồng thuỷ sản: 26,96 ha

- Tổng dân số trong toàn phường có: 2346 hộ= 7.915 nhân khẩu

- Cơ cấu sản xuất, kinh tế: Tỷ trọng sản xuất nông nghiệp chiếm >25%, còn lại <75% là tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp và dịch vụ.

( Trong đó lao động làm nông nghiệp chiếm 30 % , còn lại 70% lực lượng lao động hoạt động trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp và dịch vụ).

- Thu nhập bình quân đầu người ước đạt: 8.650.000đ/ ng­ười/tháng

**2. Những thuận lợi khó khăn đã ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện công tác dạy nghề cho lao động nông thôn của địa phương.**

***2.1. Thuận lợi***

- Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, UBND huyện và sự giúp đỡ của các Phòng ban cơ quan chức năng huyện ( nay là thị xã Đông triều). Cùng với sự lãnh đạo sát sao của Đảng uỷ, HĐND, UBND và hưởng ứng đồng thuận của nhân dân và cán bộ địa phương

- Phường Đức Chính thuộc khu trung tâm Thị xã nên đã tăng cường việc chuyển đổi nghề, và phát triển kinh doanh dịch vụ và một số lao động đã phát triển thêm nghề phụ tăng thu nhập cải thiện đời sống.

***2.2. Khó khăn***

Một số ngành nghề do ảnh hưởng suy thoái kinh tế nên gặp nhiều khó khăn trong sản xuất, kinh doanh đặc biệt là năm 2013 dịnh bệnh tai xanh, năm 2018 dịch tả châu phi ở lợn, đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống kinh tế, xã hội của địa phương.

- Đời sống văn hoá xã hội còn ở mức khiêm tốn, kinh tế phát triển không đồng đều, trình độ nhận thức, chuyển đổi ngành ghề cơ câu lao động áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất ở một bộ phận nhân dân còn chậm dẫn đến việc phát triển kinh tế chưa thực sự ổn định. Do sự ảnh hưởng mặt hạn chế của nền kinh tế thị trường, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, nhất là chuyển đổi áp dụng khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp.

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 28-CT/TU

1. **Công tác tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 28-CT/TU đến toàn thể nhân dân**

- Tổ chức học tập nghiên cứu Quán triệt Chỉ thị, chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan ban nghành, các tổ hức chính trị- xã hội trong công tác dạy nghề cho lao động nông thôn, gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, và chỉnh trang, xây dựng đô thị văn minh…

- Thường xuyên chỉ đạo tăng cường công tác tuyên tuyền phổ biến Chỉ thị số 28-CT/TU, đến toàn thể nhân dân, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, Đoàn thể, các ngành, các tổ chức và các tầng lớp nhân dân tạo sự đồng thuận trong xã hội và cả hệ thống chính trị quan tâm đến việc thực hiện kế hoạch số 51- KH/TU của tỉnh ủy Quảng Ninh thực hiện chỉ thị số 19- CT/ TW ngày 05/11/2012 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.

Đồng thời tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân hiểu về chính sách của đề án 1956 của Chính Phủ về đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn bằng các hình thức như: tuyên truyền trên phương tiện thông tin truyền thanh của xã, thôn; tuyên truyền thông qua hội nghị, tuyên truyền trực tiếp...

Chủ động xây dựng kế hoạch, tuyên truyền vận động hội viên giúp nhau về kinh nghiệm làm ăn, chủ động tiếp cận với các chương trình, dự án dạy nghề, hỗ trợ phổ biến trao kinh nghiệm lao động sản xuất cải thiện đời sống vươn lên làm giầu.

1. **Công tác kiểm tra, giám sát; Biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân trong thực hiện Chỉ thị 28-CT/TU**

**………………………..**

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

**1. Công tác lãnh đạo chỉ đạo.**

***1.1. Các văn bản chỉ đạo của địa phương:***

- Nghị quyết đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ, Nghị quyết HĐND xã đề ra chỉ tiêu giảm nghèo hàng năm và cả giai đoạn 2010-2015; Mục tiêu đến năm 2020 về việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác dạy nghề cho lao động nông thôn

- Quyết định số 66 ngày 09/11/2010 của UBND xã về việc thành lậpBan chỉ đạo thực hiện đề án theo Quyết định số 1956/QĐ- TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.

- Thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tành viên ban chỉ đạo thực hiện đề án 1956 của Chính Phủ về đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn;

- UBND xây dựng kế hoạch số 78/KH – UBND ngày 09 tháng 11 năm 2010, triển khai thực hiện đề án 1956 của Chính Phủ về đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn đến năm 2020

- Hàng năm xây dựng kế hoạch, tổ chức điều tra nhu cầu học nghề trên địa bàn, báo cáo phòng lao động; Phối hợp các đơn vị đào tạo, tổ chức mở lớp dậy nghề cho lao động nông thôn

**1.2 Giải pháp, cách làm của địa phương**

- Hàng năm tổ chức khảo sát, thu thập thông tin biến động về cung, cầu lao động trên địa bàn, tổng hợp đánh giá thực trạng về lự lượng lao động hiện có trên địa bàn; khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn đề xuất các cấp có thẩm quyền cho phép mở lớp, tổ chức đánh giá chất lượng lao động qua đào tạo, từ đó đưa ra các giải pháp, triển khai công tác đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn.

- Kết quả trên địa bàn năm 2013- 2019 mở được 05lớp dạy nghề cho lao động nông thôn theo đề án 1956 của Chính phủ, mỗi lớp 35 học viên trong đó có 02 lớp dạy nghề chăn nuôi cá, chăn nuôi gia cầm, 01 lớp dạy nghề sản xuất gốm vật liệu xây dựng, 01 lớp dạy nghề đan lưới, 01 lớp dậy nghề đan lưới; Sau khóa học, các học viên đã áp dụng kiến thức vào công việc lao động sản xuất có hiệu quả cao, cải thiện thu nhập cho người lao động và các hộ gia đình sản xuất, chăn nuôi.

**3. Kết quả thực hiện chính sách đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn**

Cụ thể hóa Chỉ thị số 28-CT/TU, kế hoạch số 51- KH/TU của tỉnh ủy Quảng Ninh thực hiện chỉ thị số 19- CT/ TW vào việc thực hiện các chính sách của nhà nước về hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn thông qua việc triển khai thực hiện đề án 1956 của Chính Phủ về hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn cụ thể là phối hợp với các trung tâm, trường dạy nghề mở lớp dậy nghề ngắn hạn cho lao động trên địa bàn;

Thông qua phòng lao động thương binh xã hội đề nghị sở Lao động thương binh & xã hội tỉnh hỗ trợ kinh phí mở lớp, kinh phí hỗ trợ cho học viên theo quy định của đề án "1956"

**4. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ giải pháp đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn**

- Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương luôn xác định công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, nhăm nâng cao năng xuất lao động, hiệu quả sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống của người dân ở khu vực nông thôn, góp phấn thức đẩy phất triển kinh tế xã hội mộ cách vứng chắc

- Phương pháp tổ chức dậy nghề: Hàng năm tổ chức khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn trên địa bàn tổng hợp báo cáo UBND huyện qua phòng Lao động thương binh& xã hội đăng ký mở lớp dạy nghề cho lao động nông thôn tai địa bàn xã, phường kết quả năm 2012-2014 mở được 04 lớp ( 02 lớp chăn nuôi gia súc gia cầm, 01 lớp chăn nuôi cá rô phi đơn tính; 01 lớp dạy nghề sản suất gốm xây dựng mở tại Công ty TNHH - XD Thắng Lợi), năm 2016 mở được 01 lớp dậy nghề đan lưới; Kinh phí đầu tư trung bình 90 triệu đồng/ lớp. Dự kiến năm 2020 phối hợp với trung tâm dạy nghề tỉnh mở 01 lớp dạy nấu ăn.

- Tỷ lệ Lao động qua dào tạo hàng năm tăng rõ rệt; Cụ thể năm 2012 lao đông qua đào tạo của địa phương là 1854= 38,8 % đến cuối năm 2014 là 2346 = 48,4 %, năm 2016 là 52,6%. năm 2017 là 72,6%; năm 2018 là 75, 2%; đến cuối năm 2019 là 96,4%.

- Số lao động hàng năm được tạo việc làm mới tại địa phương : năm 2013 là 239 lao động; năm 2014 là 263 lao động; năm 2015 là 275 lao động, năm 2016 là 310, năm 2017 là 295, năm 2018 là 290, năm 2019 là 299 lao động, chủ yếu tập trung ở các ngành tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, thương mại và dịch vụ....

- Những nghề sau đào tạo như nghề gốm xây dựng sau đào tạo công nhân được nhận vào công ty làm việc với mức lương ổn định từ 5,5 đến trên 7 triệu đồng/ tháng; nghề chăn nuôi cá rô phi đơn tính, chăn nuôi gia súc gia cầm được bà con áp dụng kỹ thuật chăn nuôi đã được đào tạo vào chăn nuôi nên năng xuất sản lượng tăng, chất lượng sản phẩm chăn nuôi đảm bảo tiêu thụ trên thị trường, từ đó tăng thu nhập cho các hộ chăn nuôi trung bình thu nhập sau chi phí từ 45 đến 55 triệu đồng/ người LĐ/ năm.

- Từ đó kinh tế xã hội của địa phương phát triển số hộ giầu, hộ khá tăng nhanh, số hộ nghèo hàng năm được giảm; Đầu giai đoạn 2011 - 2015 tổng số hộ nghèo toàn xã là 48 hộ, đến cuối năm 2015 giảm 37 hộ, còn 11 hộ nghèo = 0,48 %; ; Đầu giai đoạn ( 2016- 2020), áp dụng chuẩn nghèo theo tiêu chí mới, số hộ nghèo đầu năm 2016 là 21 hộ= 0,91%, cuối năm năm 2019 giảm 21 hộ còn 00 nghèo, vậy địa phương đã về đích trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về công tác giảm nghèo giai đoạn 2016- 2020, trước 01 năm.

Hàng năm, hàng kỳ có tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả tổ chức thực hiện công tác dạy nghề, đặc biệt là công tác dậy nghề cho lao động nông thôn theo đề 1956 của chính phủ, đành giái những mặt đã làm được, kiểm điểm rút kinh nghiệm những tồn tại hạn chế và đề ra những biện pháp khắc phục trong kỳ tới.

IV/ ĐÁNH GIÁ CHUNG

**1. Ưu điểm:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Thị ủy đặc biệt là sự lãnh đạo trực tiếp của UBND, ban chỉ đạo thực hiện đề án theo Quyết định 1956 / QĐ- TTg ngày 27/ 11/ 2009 của Thủ tướng Chính Phủ " Đào tạo nghề cho lao đông nông thôn đến năm 2020" của huyện Đông Triều và sự giúp đỡ của các phòng ban cơ quan chức năng huyện (Nay là thị xã Đông Triều). Cùng với sự lãnh đạo sát sao của Đảng uỷ, HĐND, UBND sự nỗ lực phấn đấu cả nhân dân và cán bộ xã( nay là phường Đức chính, công tác dạy nghề cho lao động nông thôn Đức Chính được thường xuyên quan tâm duy trì, phát triển từ đó tạo động lực mạnh mẽ để Phường Đức Chính phát triển kinh tế - xã hội, đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện. Bộ mặt đô thị đã được khởi sắc đó là: chuyển đổi mạnh về cơ cấu cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng vật nuôi được áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nghành nghề tiểu thủ công nghiệp phát triển tạo việc làm cho hàng nghìn lao động, mô hình cánh đồng mẫu được áp dụng có hiệu quả, quan tâm xây dựng nông thôn mới gắn với chỉnh trang đô thị. Tỷ lể hộ nghèo hàng năm giảm rõ rệt, phấn đấu đến cuối năm 2015 toàn xã còn 09 hộ = 0,39%. tỷ lệ hộ khá và hộ giầu tăng, cơ sở hạ tầng được đầu tư, đời sống nhân dân từng bước cải thiện.

- Nhìn lại kết quả đạt được sau khi thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TU, kế hoạch số 51- KH/TU của tỉnh ủy Quảng Ninh, kế hoạch số 51- KH/TU của tỉnh ủy Quảng Ninh thực hiện Chỉ thị số 19- CT/TW này 05/ 11/2012 " về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn" đó là sự chuyển biến mạnh mẽ của các hội, đoàn thể, các tổ chức cá nhân đã thực sự chung tay quan tâm của toàn hệ thống chính trị đối với công tác dạy nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn.

**2. Những những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện chương trình giảm nghèo**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, còn những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TU, kế hoạch số 51- KH/TU của tỉnh ủy Quảng Ninh kế hoạch số 51- KH/TU của tỉnh ủy Quảng Ninh thực hiện Chỉ thị số 19- CT/TW này 05/ 11/2012 "đó là:

- Trong công tác rà soát, xác địn nhu cầu học nghề còn gặp nhiều khó khăn đó là việc xác định nghề đào tạo, đối tượng đào tạo

- Nguồn lực bố trí cho chương trình còn thấp, đầu tư chủ yếu dựa vào kinh phí của đề án theo Quyết định 1956 / QĐ- TTg ngày 27/ 11/ 2009 của Thủ tướng Chính Phủ " Đào tạo nghề cho lao đông nông thôn đến năm 2020".

- Cơ chế chính sách chưa đồng bộ còn bất cập vì lao động nông thôn chủ yếu là lao động trong độ tuổi trên 55- 60 tuổi vẫn còn lao động trong lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt mà chính sách hỗ trợ của đề án 1956 không áp dụng cho trường hợp hết tuổi lao động theo quy định của Luật lao động.

**3. Những nguyên nhân tồn tại**

***\* Nguyên nhân chủ quan***

- Công tác tuyên truyền chưa sâu rộng, công tác chỉ đạo thực hiện các mô hình sản suất còn thiếu cương quyết chưa phát huy hiệu quả, công tác hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở còn thấp chưa đủ mạnh để khích thích, chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, phát triển kinh tế- xã hội.

- Một số lao động trong độ tuổi còn mải đi lao động làm việc tự do như bốc vác hàng thuê, xe ôm, xây thuê.... không quan tâm đến việc học nghề .

***\* Nguyên nhân khách quan***

- Do vị trí địa lý của phường nàm ở trung tâm thị xã nên lao động làm nghề tự do, hoạt động trong các lĩnh vực dịnh vụ, thương mại.... do vậy ít quan tâm đến học nghề.

- Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế nên ảnh hưởng việc tuyển dụng lao động vào các doanh nghiệp có phần hạn chế.

PHẦN THỨ HAI

NHỮNG KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

**1. Đánh giá đặc điểm lao động của phường Đức Chính**

Nhìn chung lực lượng lao động trên địa bàn toàn phường tỷ lệ qua đào tạo còn chiếm dưới 50%, ngoài ra một số ngành sản xuất trình độ lao động thấp cần được đào tạo và đào tạo lại.

Do vậy cần có sự tập trung lãnh đạo chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng , vòa cuộc của chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể và sự nỗ lực của nhân dân trong toàn xã và sự ủng hộ giúp đỡ của Ban chỉ đạo thực hiện đề án theo Quyết định 1956 / QĐ- TTg ngày 27/ 11/ 2009 của Thủ tướng Chính Phủ " Đào tạo nghề cho lao đông nông thôn đến năm 2020" .

**2. Mục tiêu - giải pháp và chương trình hành động.**

*a. Mục tiêu:*

- Tranh thủ các dự án từ các chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, gắn với chính sách hỗ trợ thông qua đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị

- Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu nghành nghề, tạo việc làm tại chỗ cho nông dân trong thời gian nông nhàn, gán với chính sách hỗ trợ sản xuất đào tạo nguồn nhân lực.

- Tập trung phát triển kinh tế nâng cao tỷ trọng thu nhập nghành nghề tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp và dịch vụ.

- Giúp đỡ các hộ phát triển kinh tế, quan tâm các hộ đầu tư chuyển đổi cơ cấu ngành nghề.

- Chủ động tranh thủ các nguồn hỗ trợ nhất là nguồn hỗ trợ từ đề án của Chính Phủ cho công tác" Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2025". phối hợp, liên kết các doanh nghiệp trên địa bàn với các trường dạy nghề mở lớp dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn phường.

*b. Giải pháp và chương trình hành động:*

- Đẩy mạnh hoạt động có hiệu quả trong công tác lãnh đạo chỉ đạo về công tác Đào tạo nghề cho lao đông nông thôn trong thời gian tới.

- Giao cho các đoàn thể vận, động giúp đỡ hội viên, đoàn viên tham gia học nghề chuyển đổi cơ cấu ngành nghề tham gia phát triển kinh tế.

- Phát huy có hiệu quả các nguồn vốn, kinh phí đầu tư cho dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Hàng năm tổ chức điều tra, rà soát nhu cầu học nghề lao động nông thôn xây , báo cáo cấp trên, dựng kế hoạch, chủ động phối hợp, liên kết các doanh nghiệp trên địa bàn với các trường dạy nghề mở lớp dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Kêu gọi đầu tư, tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp vào đầu tư trên địa bàn để tạo công ăn việc làm cho nhân dân trong trong địa phương, tạo thêm nhiều việc làm mới cho người lao động trên địa bàn phường./.

PHẦN THỨ BA

**KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

……………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  - Phòng LĐTBXH thị xã ( B/c)  - TTHTCĐ thị xã Đông Triều(B/c)  - Đảng uỷ, HĐND, UBND phường (B/c)  - Lưu. | **T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN** |